

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày: 30/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Văn Trình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thu Hồng;

2. Ông Trần Văn Hưng.

**-Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:** Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Quang T (TB)**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố B, Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Tuyết V, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 20/03/2020 của Công an Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2020 cho đến nay. (Có mặt)

**\* Bị hại:**

Trung tâm KSBTBT;

Địa chỉ: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

*Đại diện theo pháp luật của bị hại:* Nguyễn Văn O – Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Võ Hoàng T2, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp PH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Trần Thị Thu T3, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp B, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Phạm Thúy O1, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu phố B, Phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 09/08/2020, bị cáo Nguyễn Quang T điều khiển xe mô tô biển số 71B1-142.11 đến Trung tâm KSBTBT ở khu phố 2, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để uống thuốc Methadone. Tại đây, sau khi đi vệ sinh ra, bị cáo T phát hiện dưới chân cầu thang lên tầng 1 của Trung tâm có để 01 CPU máy tính HP PRODESK màu đen, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, bị cáo T lấy áo khoác đang mặc đến quần bên ngoài CPU lấy đem ra ngoài chờ về nhà cất giấu. Sau đó hành vi của bị cáo T bị phát hiện và bị cáo T đã đem giao nộp CPU cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre.

Vật chứng thu giữ:

- 01 CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO (do bị cáo T giao nộp).

- 01 xe mô tô biển số 71B1-182.11, nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu sơn đỏ, số máy: VTBB – D026754, số khung: 12HDAD026754 (do Trần Thị Tuyết V giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 688/KL-HĐĐG ngày 19/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO, trị giá tài sản ngày 09/08/2020 là 5.907.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO cho Trung tâm KSBTBT; trả lại 01 xe mô tô biển số 71B1-182.11, nhãn hiệu SYM, số loại

ATTILA, màu sơn đỏ, số máy: VTBB – D026754, số khung: 12HDAD026754 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thu T3. Hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo T khai nhận vào khoảng 07 giờ, ngày 09/08/2020, bị cáo đến Trung tâm KSBTTB để uống thuốc Methadone thì phát hiện dưới chân cầu thang lên tầng 1 của Trung tâm có để 01 CPU máy tính HP PRODESK màu đen, không có người trông coi nên bị cáo lấy áo khoác đang mặc đến quần bên ngoài CPU lấy đem ra ngoài chờ về nhà cất giấu. Sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo T không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 07 giờ ngày 09/08/2020, tại Trung tâm KSBTTB ở khu phố 2, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Trung tâm KSBTTB 01 CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO, trị giá 5.907.000 đồng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 5.907.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO cho bị hại Trung tâm KSBTBT; trả lại 01 xe mô tô biển số 71B1-182.11, nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu sơn đỏ, số máy: VTBB – D026754, số khung: 12HDAD026754 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thu T3.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Trung tâm KSBTBT đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO và không yêu cầu gì thêm.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T (TB) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T (TB) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 (một) CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO cho bị hại Trung tâm KSBTTB; trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 71B1-182.11, nhãn hiệu SYM, số loại ATILA, màu sơn đỏ, số máy: VTBB – D026754, số khung: 12HDAD026754 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thu T3.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Trung tâm KSBTTB đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) CPU HP PRODESK, màu đen, số serial: SGH752RVHO và không yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Quang T (TB) phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường D, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Ngô Văn Trình**